

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/DS - ST
Ngày: 30 tháng 9 năm 2020
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương –Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Laitham gia phiên tòa:
Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST - DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/QĐST - DS ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: 35 HV, quận HK, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Bà *Dương Thùy L* – Phó giám đốc Phòng giao dịch Đ - Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: 66 TBH, thành phố P, tỉnh Gia Lai

(Quyết định số 804/QĐ – BIDV ngày 22/8/2019 của Tổng giám đốc và Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 149/QĐ – BIDV. GL ngày 11/02/2020).

Có mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: 02/22 TC, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2020, bản tự khai ngày 02/3/2020, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B - bà Dương Thùy L trình bày:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7132185/HĐTD ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Điều kiện và điều khoản vay kèm theo Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch Đ cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 440.000.000 (bốn trăm bốn mươi triệu) đồng để kinh doanh hàng nông sản; lãi suất 9,5%/năm cố định trong thời hạn có hiệu lực của hợp đồng; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 10 tháng. Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền là 440.000.000 (bốn trăm bốn mươi triệu) đồng vào ngày 05/7/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bà Nguyễn Thị H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 02/22 TC, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 88, tờ bản đồ số 27, diện tích 75m² đất ở đô thị được Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 786820 ngày 25/12/2012 cho bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7132185/HĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị H chỉ trả được 15.604.932 đồng tiền lãi sau đó không trả tiền lãi và tiền vay khi đến hạn thanh toán tiền gốc. Mặc dù, Ngân hàng nhiều lần liên lạc, làm việc trực tiếp với bà H nhưng bà H không có thái độ hợp tác, cố tình trốn tránh trả nợ cho Ngân hàng. Do bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay gốc nên ngày 05/5/2019 Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn.

Do bà Nguyễn Thị H thiếu thiện chí trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H thanh toán số tiền 556.002.081 (năm trăm năm mươi sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn không trăm tám mươi mốt) đồng trong đó nợ gốc là 440.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 30/9/2020 là 116.002.081 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ. Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 02/22 TC, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7132185/HĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt, theo bản tự khai ngày 21/7/2020 và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, ý kiến của bà Nguyễn Thị H như sau:

Ngày 05/7/2018 bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch Đ số tiền

440.000.000 đồng để kinh doanh hàng nông sản theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7132185/HĐTD ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Điều kiện và điều khoản vay kèm theo Hợp đồng tín dụng. Sau khi hợp đồng được ký kết Ngân hàng đã giải ngân cho bà H với tổng số tiền là 440.000.000 (bốn trăm bốn mươi triệu) đồng vào ngày 05/7/2018.

Khi vay bà Nguyễn Thị H có thế chấp tài sản là nhà và đất tại 02/22 TC, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 88, tờ bản đồ số 27, diện tích 75m² đất ở đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 786820 được Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/12/2012 mang tên bà H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7132185/HĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018.

Tính đến ngày 21/7/2020, bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc là 440.000.000 đồng và tiền lãi là 106.898.301 đồng. Tuy nhiên hiện nay kinh tế khó khăn nên bà Nguyễn Thị H không có điều kiện để trả nợ. Vì vậy bà đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần B cho bà trả làm nhiều lần trong thời gian phù hợp với khả năng của gia đình bà H và trả số tiền lãi trước sau đó mới trả đến tiền gốc.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa; đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Dương Thùy L chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Gia Lai số tiền 556.002.081 (năm trăm năm mươi sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn không trăm tám mươi một) đồng trong đó nợ gốc là 440.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 30/9/2020 là 116.002.081 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ. Trường hợp bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7132185/HĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 để thu hồi nợ. Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc theo thỏa thuận tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7132185/HĐTD ngày 05/7/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai và bà Nguyễn Thị H, mục đích kinh doanh nông sản nhưng bà H không đăng ký kinh doanh nên được xác định là tranh chấp dân sự cụ thể Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị H tham gia phiên tòa nhưng bà vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[2] Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7132185/HĐTD ngày 05/7/2018 xác lập trên cơ sở tự nguyện, chủ thể Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch Đ là tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động cấp tín dụng, Giám đốc Phòng giao dịch Đ ký kết hợp đồng tín dụng trong phạm vi ủy quyền của Giám đốc Chi nhánh, đối tượng, mục đích giao kết hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Trong Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7132185/HĐTD ngày 05/7/2018 và Điều khoản và điều kiện vay kèm theo thể hiện bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 440.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/ năm trong thời hạn 10 tháng. Ngày 05/7/2018 bà H đã nhận số tiền vay 440.000.000 đồng cho nên kể từ thời điểm nhận tiền bà đã phát sinh nghĩa vụ trả lãi tối đa không quá ba tháng và ngày trả nợ là vào ngày 05 của tháng đầu quý và trả nợ gốc vào cuối kỳ tức là ngày 05/5/2019. Từ ngày 05/7/2018 đến ngày 05/5/2019, bà H chỉ thanh toán được 15.604.932 đồng tiền lãi tiền lãi sau đó không thanh toán được tiền lãi và nợ gốc nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Điều 7 Hợp đồng tín dụng. Do đó ngày 05/5/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần B đã chuyển lãi quá hạn đối với khoản vay là phù hợp theo thỏa thuận tại Điều 4 Điều khoản và Điều kiện vay (đính kèm Hợp đồng tín dụng).

Lãi suất do các bên thỏa thuận tuân thủ quy định về mức lãi tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định của Ngân hàng Nhà nước và chính sách của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam nên được xác định là căn cứ tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bà Nguyễn Thị H thanh toán số tiền 556.002.081 (năm trăm năm mươi sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn không trăm tám mươi mốt) đồng trong đó nợ gốc là 440.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 30/9/2020 là 116.002.081 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ. Xét yêu cầu này phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp

luật nên cần buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7132185/HĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 được lập thành văn bản và công chứng tại Văn phòng công chứng ĐAB ngày 04/7/2018, tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thành phố P ngày 05/7/2018 theo đúng quy định của giao dịch bảo đảm, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 786820 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp cho bà Nguyễn Thị H ngày 25/12/2012 thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp sau khi nhận thừa kế vì vậy Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Theo Điều 1 Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7132185/HĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, bà H đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 02/22 TC, phường PD, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 88, tờ bản đồ số 27, diện tích 75m² đất ở, nhà tạm diện tích 60m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 786820 để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp với Ngân hàng tại “...các hợp đồng cấp tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh, văn bản tín dụng (bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng, văn bản đó) được ký kết giữa Ngân hàng và Bên thế chấp trong khoảng thời gian từ ngày 04/7/2018 đến ngày 04/7/2023” vì thế nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7132185/HĐTD ngày 05/7/2018 thuộc trường hợp được bảo đảm bởi tài sản thế chấp này.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, thửa đất thế chấp có diện tích 78,4m² đất lớn hơn diện tích được cơ quan có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng 75m² và diện tích nhà tạm xây dựng trên đất là 73,6m² cũng lớn hơn diện tích nhà 60m² trong Giấy chứng nhận được cấp; bên cạnh đó có một phần mái che và nền xi măng vi phạm chỉ giới xây dựng của đường hẻm. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ bà Nguyễn Thị H không có ý kiến đối với tài sản tăng thêm ngoài Giấy chứng nhận thể hiện ý chí của bà Hoa thống nhất dùng toàn bộ tài sản nhà và đất trên bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phần diện tích đất 3,4m² chưa được công nhận quyền sử dụng đất nhưng bà Hoa đã xây dựng nhà và sử dụng ổn định, hiện chưa phát sinh tranh chấp với các cá nhân, tổ chức nào khác. Đồng thời theo thỏa thuận tại khoản 3 Điều 2 Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7132185/HĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 “Trường hợp Bên thế chấp đầu tư thêm vào tài sản thế chấp thì phần tài sản tăng thêm do đầu tư cũng thuộc tài sản thế chấp” toàn bộ phần tài sản là nhà được mở rộng cũng thuộc tài sản thế chấp nên hiệu lực của Hợp đồng thế chấp bất động sản không bị ảnh hưởng.

Theo Điều 8 Hợp đồng thế chấp bất động sản, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng thương mại cổ phần B phát sinh quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi

nợ. Vì vậy trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của bà H để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí

20.000.000 đồng + 156. 002.081 đồng x 4% = 26.240.083 (hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn không trăm tám mươi ba) đồng.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: 8.140.000 (tám triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H chịu toàn bộ chi phí này. Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, do đó cần buộc bà Nguyễn Thị H hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.140.000 (tám triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, 119, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 401, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 30, 90, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 4; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 97, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H thanh toán nợ vay.

Buộc bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai số tiền 556.002.081 (năm trăm năm mươi sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn không trăm tám mươi một) đồng trong đó nợ gốc là 440.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 30/9/2020 là 116.002.081 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7132185/HĐTD ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Điều kiện và điều khoản vay kèm theo Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Gia Lai có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 02/22 TC, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 88, tờ bản đồ số 27, diện tích 75m² đất ở đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 786820 được Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/12/2012 mang tên Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/7132185/HĐBĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 để thu hồi nợ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí 26.240.083 (hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn không trăm tám mươi ba) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.291.058 (mười hai triệu hai trăm chín mươi một nghìn không trăm năm mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền số 0004760 ngày 02/3/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Về chi phí tố tụng:

Buộc bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Gia Lai chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 8.140.000 (tám triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA